

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày: 29-5-2024
V/v: “Tranh chấp hui”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hoàng Thám.

Ông Trần Huy Quang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Hồng N, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Ông Lê Văn H2, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Trương Hồng N trình bày: Bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 có mở một số dây hui nhằm góp vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình, bà có tham gia chơi hui do bà H1 và ông H2 làm chủ, trong danh sách hui bà H1 ghi tên bà là Ngân và Giang – Ngân cụ thể như sau: Dây hui khai ngày 22/3/2022 âm lịch, loại hui 5.000.000 đồng, gồm có 30 chung, bà tham gia 03 chung và đã đóng hui từ ngày 22/3/2022 âm lịch đến tháng 09/2023 âm lịch là 20 tháng (vì năm 2023 nhuận hai tháng 2) với số tiền là 20 tháng x 5.000.000 đồng x 3 chung = 300.000.000 đồng nhưng từ khi bà H1 và ông H2 đình hui, bà có đến gặp để đòi tiền hui nhưng bà H1 và ông H2 hứa mà không trả. Nay

bà yêu cầu bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 có nghĩa vụ trả số tiền hui còn nợ là 300.000.000 đồng.

Đối với bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà Trương Hồng N khởi kiện nhưng bà H1, ông H2 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Hồng N khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 cùng nơi cư trú: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C . trả số tiền hui còn nợ. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hui nên yêu cầu của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà H1, ông H2 vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H1, ông H2.

[2] Về nội dung: Bà Trương Hồng N xác định có tham gia chơi hui do vợ chồng bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 làm chủ hui khai vào ngày ngày 22/3/2022 âm lịch, loại hui 5.000.000 đồng, gồm có 30 chung, bà tham gia 03 chung và đã đóng hui từ ngày 22/3/2022 âm lịch đến tháng 09/2023 âm lịch là 20 tháng (vì năm 2023 nhuận hai tháng 2) với số tiền là 20 tháng x 5.000.000 đồng x 3 chung = 300.000.000 đồng. Đồng thời, tại biên bản hòa giải ngày 7/2/2024 do Ban hòa giải ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh hòa giải bà Huỳnh Thị H1 thừa nhận có mở dây hui loại 5.000.000 đồng và danh hui là do bà H1 làm. Từ đó có cơ sở xác định việc chơi hui giữa bà Trương Hồng N với bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 là thực tế có xảy ra. Mặt khác, bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà Trương Hồng N khởi kiện nhưng bà H1, ông H2 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N nên bà N yêu cầu bà H1 và ông H2 trả tiền hui còn thiếu là có cơ sở được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trương Hồng N về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 trả số tiền hui còn nợ. Buộc bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 có nghĩa vụ trả cho bà Trương Hồng N số tiền hui là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Trương Hồng N không phải chịu; Ngày 20 tháng 02 năm 2024, bà Trương Hồng N đã dự nộp tạm ứng án

phí số tiền 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006226 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, bà N được nhận lại. Bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.000.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm Bà Trương Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trương Hồng N về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 trả số tiền hội còn nợ. Buộc bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 có nghĩa vụ trả cho bà Trương Hồng N số tiền hội là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Trương Hồng N không phải chịu; Ngày 20 tháng 02 năm 2024, bà Trương Hồng N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006226 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, bà N được nhận lại. Bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm bà Trương Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị H1 và ông Lê Văn H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi